

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HS-ST
Ngày 29-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Văn Lợi 2. Bà: Hoàng Thị Thúy

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

**-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
tham gia phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HS ngày 14/11/2022, đối với bị cáo;

Trần Văn Đ, sinh năm 1989; Nơi sinh, Nơi ở hiện nay: Thôn 8, xã T, huyện X, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Q, sinh năm 1964 và bà Hà Thị Th, sinh năm 1966; có vợ: Trần Thị Th, sinh năm 1992; con: Có hai con lớn sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 06/6/2011 đến ngày 11/9/2011. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Hà Đình Tr, sinh năm 1992; Nơi sinh; Nơi ở hiện nay: Thôn 9, xã T, huyện Quảng X, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Đình G, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Y, sinh năm 1971; có vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1996; con: Có hai con lớn sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Trong hồ sơ vụ án sau khi phạm tội, bị cáo đã phạm tội theo bản án số 65/2012/HSST ngày 10/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 30 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Bản án số 71/2015/HSST ngày 22/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử

phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Ông Trần Hữu Th Sinh năm 1950 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện X, tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hà Đình L sinh năm 1995(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 9, xã T, huyện X, tỉnh H.

2. Anh: Đào Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện X, tỉnh H.

* Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 8, xã T, huyện X, tỉnh H.

2. Chị Nguyễn Thị L sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện X, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00’ ngày 07/10/2010, Trần Văn Đ (sinh ngày 15/12/1989) Hà Đình Tr (sinh ngày 23/8/1992); Hà Đình L (sinh ngày 16/5/1995) đều ở thôn 9, xã T, huyện X (Tr là anh trai L); Hồ Văn C (sinh năm 1992, ở thôn 10, xã T, huyện X); Hà Đình H (sinh năm 1990, ở thôn 8, xã T, huyện X) cùng một số người khác ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Trần Phú D (sinh năm 1990, ở thôn 10, xã T, huyện X). Đến 18h30’ cùng ngày, Đ, H, C, Tr về nhà H ngủ. Lúc này chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1991 là hàng xóm với H) đi sang mượn điện thoại của H để gọi điện. Thấy vậy, Đ nói với L “Điện thoại của thằng H còn ít tiền mi gọi ít thôi để cho nó còn liên lạc với bạn bè”, thì L nói lại “Chuyện của tôi kệ tôi, im đi không tôi gọi người yêu xuống đánh cho đấy”, Đ nói “Không cần gọi, để tau lên nhà lôi nó xuống cổng nhà mày đánh cho mày thấy”. Sau đó L đi về, còn Đ lấy xe mô tô gọi Tr và C đi lên nhà Đào Văn T (là bạn trai L sinh năm 1989, ở thôn 7, xã T, huyện X) để đánh T. Khi cả 3 vừa đi khỏi nhà H được khoảng 100m thì nhìn thấy T đi xe mô tô ở hướng ngược chiều nên Đ gọi T lại rồi sang xe T ngồi rồi bảo T chở đến cổng nhà L. Khi gần đến nơi, T dừng xe lại thì Đ nói với T “Trước khi đánh bạn tôi xin lỗi bạn”, rồi Đ dùng tay, chân đâm, đá T. Thấy vậy Tr cũng chạy vào nhà dân gần đó lấy một con dao dạng dao thái quay lại đánh T thì C ôm Tr can ngăn và giật dao ném đi. Lúc này có ông Trần Hữu Th (là hàng xóm gần nhà L sinh năm 1950) từ trong nhà đi ra thấy Đ đánh T liền nói “Mi không sợ pháp luật à, mi đánh hấn thì mi đi tù”, lúc này T vùng ra bỏ chạy được nên Đ, Tr, C đi về nhà H. Tại đây Đ hỏi H “Lúc này ông nào vừa nói gì đó”, H nói “ông Th Thép chứ ai”. Đ nói lại “Để tau hỏi xem ông ấy nói gì” rồi Đ đi sang nhà ông Th, Tr và C thấy

vậy cũng đi theo. Khi đến cổng nhà anh Trần Hữu Th (Anh Th là con ông Th nhà ở cùng thôn với ông Th), lúc này là vào khoảng 19h cùng ngày thì Đ nhìn thấy ông Th đang đứng ở cổng nên đi lại nói “Lúc này ông vừa nói gì” ông Th trả lời “Tau thấy mi đánh hấn thì tau nói” rồi cả hai lời qua tiếng lại, Đ liền dùng tay nắm vào mồm, mặt ông Th hai cái, bị đánh nên ông Th dùng tay nắm lại Đ, thấy vậy Tr liền xông lại cùng Đ dùng tay nắm vào mặt ông Th thì ông Th bỏ chạy. Đ và Tr không đuổi theo mà đi quay về nhà Đ, tại đây Đ lấy một con dao thái dài khoảng 40cm, Tr lấy một ống Tuýp sắt dài khoảng 60cm rồi cùng quay lại đi tìm ông Th để đánh. Trên đường đi cả hai gặp Hà Đình L thì L hỏi “Bọn anh đi đâu đấy”, Đ nói “Anh bị ông Th đánh” rồi cả hai tiếp tục đi tìm ông Th, L thấy vậy đi theo để giúp Đ và Tr. Khi đến ngõ nhà ông Th, thấy ông Th, Đ liền xông lại dùng dao chém vào người ông Th một nhát, Tr xông vào dùng Tuýp vút trúng vào người ông Th; L xông vào lấy dao từ tay Đ chém liên tiếp vào người ông Th 3 nhát. Ông Th bỏ chạy vào nhà L, lúc này mọi người can ngăn nên cả 3 đi về. Còn ông Th được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện đa khoa Hợp Lực từ ngày 7/10/2010 đến ngày 23/10/2010 thì xuất viện.

Hậu quả: Ông Trần Hữu Th bị thương tích:

- 01 vết thương khuỷu tay trái dài 8cm, bờ mép vết thương sắc gọn.
- 01 vết thương dọc lưng bên phải dài 27cm.
- 01 vết thương dọc lưng bên trái dài 17cm.
- 01 vết thương ngang lưng bên phải dài 15cm.
- Gãy răng số 1 hàm trên bên phải và răng số 6 hàm dưới bên phải
- Răng số 1 hàm trên bên trái bị lung lay.

Tại giấy xếp hạng thương tật số 180/GDPY ngày 15/02/2011 của Tổ chức giám định pháp y UBND tỉnh Thanh Hoá, kết luận thương tật đối với ông Trần Hữu Th:

- Sẹo vết thương khuỷu tay trái còn đau nhức vết thương, sẹo có kích thước lớn: 06%.

- Chấn thương làm vỡ mồm khuỷu trái; can xương xấu, gây hạn chế vận động khớp khuỷu trái: 21%. (Tạm thời).

- Các sẹo vết thương vùng lưng phải và lưng trái có số lượng nhiều, kích thước lớn: 06%.

- Chấn thương làm gãy răng 1.1 và 4.6; sang chấn các răng 2.1; 4.5; 4.7: 4%.

* Tổng thương tổn cộng lại là: 32%.

Tại bản kết luận giám định số 548/2022/TTPY ngày 29 tháng 7 năm 2022, của Trung tâm pháp y Thanh Hóa, kết luận:

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do nhóm chấn thương, vết thương gồm 01 vết thương khuỷu tay trái dài 8cm, sâu không xác định, bờ mép vết thương sắc gọn; 01 vết thương dọc lưng bên phải dài 27cm, xước da, chảy máu; 01 vết thương dọc lưng bên trái dài 17cm, rách da, chảy máu; 01 vết thương ngang lưng bên phải dài 15cm là: 30 % (Ba mươi phần trăm).

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do nhóm chấn thương gãy răng số 1 hàm trên bên phải và răng số 6 hàm dưới bên phải; răng số 1 hàm trên bên trái bị lung lay là: 04% (Bốn phần trăm).

Hành vi của Hà Đình L đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2, điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi vào ngày 07/10/2010 L mới 15 tuổi 4 tháng 22 ngày. Theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Bộ Luật hình sự năm 1999 thì L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cố ý gây thương tích nêu trên. Do đó, ngày 16/09/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương ra quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Hà Đình L về tội Cố ý gây thương tích.

Ngày 07/10/2010 Trần Văn Đ giao nộp 01 con dao (dạng dao băm rau lợn) bị sứt lưỡi, cán bằng gỗ, lưỡi dao dài 30cm, rộng 10cm đã cũ, rỉ cho Công an xã Quảng Thái (Đ khai đây là con dao Đ đã dùng gây thương tích cho ông Thanh), hiện không rõ con dao này đang ở đâu. Quá trình điều tra xác định con dao Đ và L sử dụng gây thương tích cho ông Th là 01 con dao dài khoảng 40 - 50cm, cán gỗ, lưỡi dao sáng. Do đó con dao Đ đã giao nộp không phải là con dao được sử dụng để gây thương tích cho ông Th. Tuy nhiên, thời điểm xảy ra vụ án Cơ quan điều tra không tiến hành đấu tranh và thu giữ được con dao này.

Đối với 01 gậy tuýp dài khoảng 60cm mà Hà Đình Tr sử dụng gây thương tích cho ông Th. Căn cứ lời khai của Tr ngày 07/06/2011, cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã phối hợp cùng Công an xã Quảng Thái truy tìm nhưng không thấy.

Ngày 20/6/2011 ông Trần Hữu Th đã nhận đủ số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) từ thân nhân gia đình Đ, Tr, L. Ông Th không có ý kiến gì thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Đ, Tr, L.

Ngày 24/5/2022 anh Đào Văn T có ý kiến, về thương tích thì không để lại thương tích gì; về tài sản chiếc xe máy bị hư hỏng nhẹ nên anh không yêu cầu cơ quan Công an giải quyết và không có đề nghị gì.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 106/CT-VKSQX ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Văn Đ và Hà Đình Tr về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn Đ và Hà Đình Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt Trần Văn Đ từ 42 đến 48 tháng tù, được trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 06/6/2011 đến ngày 11/9/2011. Hà Đình Tr từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự giác đi chấp hành hoặc bắt thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo vào khoảng 19h00' ngày 07/10/2010, tại thôn 8, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Trần Văn Đ và Hà Đình Tr đã có hành vi dùng tay, chân, dao, tuýp sắt đánh, chém ông Trần Hữu Th. Hậu quả: ông Th bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 32% (*Ba mươi hai phần trăm*).

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn Đ và Hà Đình Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội rất lớn, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội và trên địa bàn, Xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, các bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Về hành vi của các bị cáo theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đây là đồng phạm giản đơn, vai trò của bị cáo Trần Văn Đ là người chủ động, thực hành tích cực và có hành vi kích động những người khác nên giữ vai trò thứ nhất; Hà Đình Tr là người thực hành tích cực sau nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án

Động cơ và mục đích của các bị cáo là do coi thường tính mạng sức khỏe của người khác nên đã cố ý gây thương tích.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội với tình tiết có tính chất côn đồ là dấu hiệu định khung hình phạt nên các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội các bị cáo không có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa hôm nay đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đều đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại; bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Điệp đã tự nguyện ủng hộ Covid19 nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội thì các bị cáo có hai tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt tù các bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt.

Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, được bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt nên cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015.

Bị cáo Trần Văn Đ và Hà Đình Tr đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 với mức hình phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm. Tuy nhiên tại khoản 3 Điều 134 Bộ Luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định tội "Cố ý gây thương tích" có mức hình phạt tù là 05 năm đến 10 năm. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 quy định thì các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn thì áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 mà sau thời điểm đó đang bị điều tra, truy tố, xét xử. Do đó Trần Văn Điệp và Hà Đình Trường phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 nên cho các bị cáo được hưởng mức khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự hiện hành năm 2015.

Hành vi của Hà Đình L đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi vào ngày 07/10/2010 Lâm mới 15 tuổi 4 tháng 22 ngày. Do đó, ngày 16/09/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương ra quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Hà Đình L về tội Cố ý gây thương tích theo hồ sơ vụ án là có căn cứ.

Con dao Điệp dùng làm hung khí và 01 gậy tuýp dài khoảng 60cm mà Đ và Hà Đình Tr sử dụng gây thương tích cho ông Th, thời điểm xảy ra vụ án Cơ quan điều

tra không tiến hành đấu tranh và thu giữ được con dao này và truy tìm nhưng không thấy theo hồ sơ là phù hợp.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Ngày 20/6/2011 ông Trần Hữu Th đã nhận đủ số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) một lần về bồi thường dân sự từ thân nhân gia đình Đ, Tr, L. Ông Th không có ý kiến gì thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Đ, Tr và L.

Đào Văn T không yêu cầu giải quyết về hình sự và không có ý kiến gì về phần dân sự, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Việc không có ai yêu cầu bồi thường, là tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo, là phù hợp đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn Đ và Hà Đình Tr phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Trần Văn Đ và Hà Đình Tr.

Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn Đ và Hà Đình Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt các bị cáo:

1. Trần Văn Đ 42 (bốn mươi hai) tháng tù; được trừ đi ngày tạm giam là ngày 06/6/2011 đến ngày 11/9/2011; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự giác đi chấp hành hoặc bắt thi hành án.

2. Hà Đình Tr 36 (ba mươi sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự giác đi chấp hành hoặc bắt thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên tự nguyện không yêu cầu bồi thường, không buộc các bị cáo bồi thường gì thêm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Trần Văn Đ và Hà Đình Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2022.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Thái huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Xương;

Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đại Long